

Số: /TB-UBND

Kiến Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính tháng 7 năm 2026

Thực hiện Quyết định số 5049/QĐ-UBND, ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Bộ tiêu chí, Bảng thang điểm và quy trình xét công nhận "Chính quyền thân thiện" cấp xã trên địa bàn thành phố;

Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính tháng 7/2026 tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh, cụ thể như sau:

1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 667

- Số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 585
- Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 82
- Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 585/585 đạt 100%

2. Số hồ sơ đã giải quyết: 639

- Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 637
- Số hồ sơ giải quyết quá hạn: 0
- Số hồ sơ từ chối không giải quyết: 02
- Số hồ sơ rút: 0
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn: 591/591 đạt 100%

3. Số hồ sơ đang giải quyết: 28

- Số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 24
- Hồ sơ yêu cầu bổ sung: 04
- Số hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 0

(có biểu tổng hợp kèm theo)

UBND xã Kiến Minh thông báo và niêm yết công khai trên Cổng thông tin điện tử của xã để các tổ chức và Nhân dân trên địa bàn được biết./.

Nơi nhận:

- TTĐU, TTHĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm DVSNC;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thúy Hà

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÁNG 7/2026

(Gửi kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / 8 /2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh)

STT	Thủ tục hành chính	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải quyết	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính											
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)+(16)	(14)	(15)	(16)
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	100	100	0	0	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0
2.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	111	111	0	0	111	111	0	0	0	0	0	0	0	0
3.	Chứng thực di chúc	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0

4.	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	69	69	0	0	69	69	0	0	0	0	0	0	0	0
5.	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	30	30	0	0	30	30	0	0	0	0	0	0	0	0
6.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0
7.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	28	28	0	0	28	28	0	0	0	0	0	0	0	0
8.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	58	58	0	0	58	58	0	0	0	0	0	0	0	0
9.	Thủ tục đăng ký kết hôn	14	14	0	0	14	14	0	0	0	0	0	0	0	0
10.	Thủ tục đăng ký khai tử	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0
11.	Thủ tục đăng ký khai sinh	16	16	0	0	16	15	0	0	1	0	0	0	0	0
12.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	36	36	0	0	36	36	0	0	0	0	0	0	0	0
13.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông	14	14	0	0	14	14	0	0	0	0	0	0	0	0

	tin hộ tịch, xác định lại dân tộc														
14.	Thủ tục hoạt động xây dựng	7	7	0	0	3	3	0	0	0	0	4	4	0	0
15.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	37	15	0	22	23	23	0	0	0	0	14	14	0	0
16.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	4	4	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0
17.	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và	19	17	0	2	9	8	0	0	1	0	10	6	0	4

	giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất														
18.	Đăng ký kinh doanh	39	39	0	0	39	39	0	0	0	0	0	0	0	0
19.	Bảo trợ xã hội	11	11	0	0	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0
20.	Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
21.	Giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân	56	0	0	56	56	56	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		667	585	0	82	639	637	0	0	2	0	28	24	0	4